

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VIỆT NAM**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán**

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành đào tạo: Kế toán****1. Tên học phần:** Chuẩn mực kế toán Việt Nam**2. Mã học phần:** KETOAN 057**3. Số tín chỉ:** 3 (3,0)**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Luật kế toán.**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các nguyên tắc, quy định chung trong hạch toán kế toán và các nguyên tắc, phương pháp kế toán cụ thể về tài sản, doanh thu, chi phí và một số nội dung đặc thù khác trong doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản của các chuẩn mực kế toán quy định về hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư, doanh thu, thuế thu nhập doanh nghiệp, báo cáo tài chính,...	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Vận dụng các nguyên tắc, yêu cầu của	3	[1.2.1.2.b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	các Chuẩn mực kế toán Việt Nam để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng lựa chọn được các phương pháp tính giá hàng tồn kho, phương pháp xác định giá gốc các khoản đầu tư, tài sản cố định, phương pháp xác định doanh thu.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng chuẩn mực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày và hiểu được các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu, các yếu tố của báo cáo tài chính.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày và hiểu được khái niệm, quy định chung và nội dung của các VAS 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 10, 11, 14, 15, 16, 17, 18, 21, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30.	3	
CDR1.3	Có kỹ năng vận dụng được các nguyên tắc, yêu cầu về hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư, thuê tài sản, các khoản đầu tư vào công ty liên kết, doanh	3	

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	thu và thu nhập khác, ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái, chi phí đi vay, thuế thu nhập doanh nghiệp, hợp nhất kinh doanh, trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính giữa niên độ, các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng, các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán.		[2.1.4]
CDR1.4	Có kỹ năng xác định được phương pháp ghi nhận các khoản mục tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí trong công tác kế toán của doanh nghiệp, các đơn vị và tổ chức kinh tế.	3	
CDR1.5	Có kỹ năng kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức kinh tế.	3	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Vận dụng được các nguyên tắc, yêu cầu kế toán, phương pháp kế toán làm cơ sở hạch toán và ghi sổ kế toán.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Vận dụng được các phương pháp tính giá hàng tồn kho, phương pháp xác định giá gốc các khoản đầu tư, tài sản cố định, phương pháp xác định doanh thu để lập BCTC và xử lý các tình huống kế toán đặc thù.	3	
CDR2.3	Vận dụng được các Chuẩn mực kế toán trong tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	3	[2.3.2]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	3	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Chuẩn mực chung 1.1. Các nguyên tắc kế toán cơ bản 1.2. Các yêu cầu cơ bản đối với kế toán 1.3. Các yếu tố của báo cáo tài chính 1.4. Tình hình kinh doanh 1.5. Ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính	3					3			3	
2	Chương 2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về tài sản 2.1. Chuẩn mực số 02 - Hàng tồn kho 2.2. Chuẩn mực số 03 - Tài sản cố định hữu hình 2.3. Chuẩn mực số 04 - Tài sản cố định vô hình 2.4. Chuẩn mực số 05 - Bất động sản đầu tư 2.5. Chuẩn mực số 06 - Thuê tài sản 2.6. Chuẩn mực số 07 - Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết 2.7. Chuẩn mực số 08 - Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh		3	3	3			3		3	
3	Chương 3. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về doanh thu và chi phí 3.1. Chuẩn mực số 14 - Doanh thu và thu nhập khác 3.2. Chuẩn mực số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái 3.3. Chuẩn mực số 15 - Hợp đồng xây dựng		3	3	3	3		3	3	3	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
	3.4. Chuẩn mực số 16 - Chi phí đi vay 3.5. Chuẩn mực số 17 - Thuế thu nhập doanh nghiệp 3.6. Chuẩn mực số 30 - Lãi trên cổ phiếu										
4	Chương 4. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về báo cáo tài chính 4.1. Chuẩn mực số 11 - Hợp nhất kinh doanh 4.2. Chuẩn mực số 21 - Trình bày báo cáo tài chính 4.3. Chuẩn mực số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 4.4. Chuẩn mực số 25 - Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con 4.5. Chuẩn mực số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ		3			3		3		3	3
5	Chương 5. Hệ thống chuẩn mực kế toán đặc thù khác 5.1. Chuẩn mực số 18 - Các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng 5.2. Chuẩn mực số 23 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán 5.3. Chuẩn mực số 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót 5.4. Chuẩn mực số 26 - Thông tin về các bên liên quan		3		3	3		3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp + Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 35, 36 trên lớp.	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ giờ, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2022), *Chuẩn mực kế toán Việt Nam*.

[2] - Nhà xuất bản tài chính (2021), *26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam*.

- Tài liệu tham khảo:

[3] - Bộ tài chính (2006), *Thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 hướng dẫn kế toán thực hiện 06 chuẩn mực kế toán ban hành đợt 4*.

[4] - Bộ tài chính (2006), *Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 hướng dẫn kế toán thực hiện 04 chuẩn mực kế toán ban hành đợt 5*.

[5] - Bộ tài chính (2007), *Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 hướng dẫn kế toán thực hiện 16 chuẩn mực kế toán ban hành đợt 1, 2, và 3*.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Chương 1. Chuẩn mực chung</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được các nguyên tắc cơ bản, các yêu cầu đối với kế toán, các yếu tố của báo cáo tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Các nguyên tắc kế toán cơ bản</p> <p>1.2. Các yêu cầu cơ bản đối với kế toán</p> <p>1.3. Các yếu tố của báo cáo tài chính</p> <p>1.4. Tình hình kinh doanh</p> <p>1.5. Ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính</p>	03 (03LT, 00TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ các nguyên tắc, yêu cầu cơ bản của kế toán.</p> <p>+ Nêu vấn đề, đặt câu hỏi cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về tình hình kinh doanh.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nội dung ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị thảo luận về tình hình kinh doanh.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1], [2]: Chương 1; [5]: Chuẩn mực số 01.</p>	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			+ Lắng nghe, ghi chép, suy nghĩ, trả lời câu hỏi và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ thảo luận theo nhóm về tình hình kinh doanh. + Làm bài tập chương 1.	
2	<p>Chương 2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về tài sản Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08. Phân tích được nội dung quy định về hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư, thuê tài sản, các khoản đầu tư vào công ty liên kết, thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh. Phân biệt được các phương pháp tính giá hàng tồn kho. Tính toán được số liệu dùng ghi sổ về VAS 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08.</p> <p>Nội dung cụ thể: 2.1. Chuẩn mực số 02 - Hàng tồn kho 2.1.1. Quy định chung 2.1.2. Nội dung chuẩn mực 2.2. Chuẩn mực số 03 - Tài sản cố định hữu hình 2.2.1. Quy định chung 2.2.2. Nội dung chuẩn mực 2.3. Chuẩn mực số 04 - Tài sản cố định vô hình 2.3.1. Quy định chung 2.3.2. Nội dung của chuẩn mực 2.4. Chuẩn mực số 05 - Bất động sản đầu tư 2.4.1. Quy định chung</p>	21 (21LT, 00TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ quy định chung, nội dung của các VAS 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về các VAS 07, 08. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị tình huống thảo luận về VAS 07, 08. + Giao bài tập về hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư, thuê tài sản. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [4]: Chuẩn mực 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08. + Lắng nghe, ghi chép, suy nghĩ, trả lời câu hỏi và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ thảo luận theo nhóm về VAS 07, 08.</p>	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.4.2. Nội dung chuẩn mực 2.5. Chuẩn mực số 06 - Thuê tài sản 2.5.1. Quy định chung 2.5.2. Nội dung chuẩn mực 2.6. Chuẩn mực số 07- Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết 2.6.1. Quy định chung 2.6.2. Nội dung chuẩn mực 2.7. Chuẩn mực số 08 - Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh 2.7.1. Quy định chung 2.7.2. Nội dung của chuẩn mực		+ Làm bài tập được giao.	
3	Chương 3. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về doanh thu và chi phí Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 14, 10, 16, 17. Phân tích được nội dung quy định về doanh thu và thu nhập khác, ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái, chi phí đi vay và thuế thu nhập doanh nghiệp. Xác định được các khoản chi phí hợp lý, chi phí không hợp lý trong xác định thuế TNDN. Tính toán được số liệu dùng ghi sổ về VAS 14, 10, 15, 16, 17, 30. Nội dung cụ thể: 3.1. Chuẩn mực số 14 - Doanh thu và thu nhập khác 3.1.1. Quy định chung 3.1.2. Nội dung chuẩn mực 3.2. Chuẩn mực số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái 3.2.1. Quy định chung 3.2.2. Nội dung chuẩn mực 3.3. Chuẩn mực số 15 - Hợp đồng xây dựng	12 (10LT, 00TH, 02KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ quy định chung, nội dung của các VAS 14, 10, 15, 16, 17, 30. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về các VAS 14, 16, 18. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị tình huống thảo luận về VAS 14,16,18. + Giao bài tập về doanh thu và thu nhập khác, chi phí đi vay, lãi trên cổ phiếu và thuế thu nhập doanh nghiệp. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1], [2]: Chương 3; [3]: Chuẩn mực số 17; [4]: Chuẩn mực số 30;	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.3.1. Quy định chung 3.3.2. Nội dung chuẩn mực 3.4. Chuẩn mực số 16 - Chi phí đi vay 3.4.1. Quy định chung 3.4.2. Nội dung chuẩn mực 3.5. Chuẩn mực số 17 - Thuế thu nhập doanh nghiệp 3.5.1. Quy định chung 3.5.2. Nội dung chuẩn mực 3.6. Chuẩn mực số 30 - Lãi trên cổ phiếu 3.6.1. Quy định chung 3.6.2. Nội dung chuẩn mực + Kiểm tra giữa học phần.		[5]: Chuẩn mực số 14, 10, 15, 16. + Lắng nghe, ghi chép, suy nghĩ, trả lời câu hỏi và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ thảo luận theo nhóm về VAS 14, 10, 15, 16. + Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 3.1-3.3. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
4	Chương 4. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về báo cáo tài chính Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 11, 21, 24, 25, 27. Phân tích được nội dung quy định về hợp nhất kinh doanh, trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính giữa niên độ. Tính toán được số liệu dùng ghi sổ về VAS 11, 21, 24, 25, 27. Nội dung cụ thể: 4.1. Chuẩn mực số 11 - Hợp nhất kinh doanh 4.1.1. Quy định chung 4.1.2. Nội dung của chuẩn mực 4.2. Chuẩn mực số 21 - Trình bày báo cáo tài chính 4.2.1. Quy định chung 4.2.2. Nội dung của chuẩn mực 4.3. Chuẩn mực số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 4.3.1. Quy định chung 4.3.2. Nội dung của chuẩn mực 4.4. Chuẩn mực số 25 - Báo cáo tài	06 (06LT, 00TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ quy định chung, nội dung của các VAS 11, 21, 24, 25, 27. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về các VAS 11, 21, 24, 25, 27. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị tình huống thảo luận về VAS 21, 24. + Giao bài tập về hợp nhất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo lưu chuyển tiền tệ. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1], [2]: Chương 4; [3]: Chuẩn mực số 27; [4]: Chuẩn mực số 11; [5]: Chuẩn mực số 24, 21, 25. + Lắng nghe, ghi chép, suy	CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con 4.4.1. Quy định chung 4.4.2. Nội dung của chuẩn mực 4.5. Chuẩn mực số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ 4.5.1. Quy định chung 4.5.2. Nội dung chuẩn mực		nghĩ, trả lời câu hỏi và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ thảo luận theo nhóm về VAS 21, 24. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 4.1-4.3.	
5	Chương 5 Hệ thống chuẩn mực kế toán đặc thù khác Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 18, 23, 29, 26. Phân tích được nội dung quy định về các khoản nợ tiềm tàng, các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán. Tính toán được số liệu dùng ghi sổ về VAS 18, 23, 29, 26. Nội dung cụ thể: 5.1. Chuẩn mực số 18 - Các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng 5.1.1. Quy định chung 5.1.2. Nội dung chuẩn mực 5.2. Chuẩn mực số 23 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán 5.2.1. Quy định chung 5.2.2. Nội dung chuẩn mực 5.3. Chuẩn mực số 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót 5.3.1. Quy định chung 5.3.2. Nội dung chuẩn mực 5.4. Chuẩn mực số 26 - Thông tin về các bên liên quan 5.4.1. Quy định chung 5.4.2. Nội dung chuẩn mực	03 (03LT, 00TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giảng giải làm rõ quy định chung, nội dung của các VAS 18, 23, 29, 26. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về các VAS 18, 23, 29, 26. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị tình huống thảo luận về VAS 23, 29. + Giao bài tập về các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng, thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1], [2]: Chương 5; [3]: Chuẩn mực số 23, 29; [4]: Chuẩn mực số 18; [5]: Chuẩn mực số 26. + Lắng nghe, ghi chép, suy nghĩ, trả lời câu hỏi và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ thảo luận theo nhóm về VAS	CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			23, 29. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 5, Bài 5.1-5.3.	

Hải Dương, ngày 9 tháng 8 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Đinh Thị Kim Thiết